CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SỐ HD VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SỐ HD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HD DIGITAL TECHNOLOGY TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET NAM HD DIGITAL SERVICE CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108421099

3. Ngày thành lập: 31/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40a, Ngõ 42 phố Trần Bình, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *01648282666 - 19009036* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	*4649*
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
5.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	*4620*
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*

10.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
13.	In ấn (trừ in ấn các nội dung Nhà nước cấm)	*1811*
14.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
17.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
18.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
19.	Phá dỡ	*4311*
20.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
22.	Lập trình máy vi tính	*6201*
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa;	*4610*
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
31.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	*7310*
32.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
33.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
34.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
35.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
36.	Xây dựng công trình điện	*4221*
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
39.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*

40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
41.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
42.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
43.	Xây dựng nhà để ở	*4101(Chính)*
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện – cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu (không bao gồm lựa chọn nhà thầu và xác định giá gói thầu); - Tư vấn thẩm tra thiết kế các công trình; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy ; - Đo đạc và vẽ bản đồ địa hình và địa chính; - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình;	*7110*
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	*7490*

50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
51.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
57.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ các dịch vụ Nhà nước cấm)	*1812*
58.	Sao chép bản ghi các loại (trừ sao chép các nội dung Nhà nước cấm)	*1820*
59.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
62.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
63.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	*8299*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ VĂN TOÀN	Thôn Đồng 3, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.950.000.000	97,500	121958768	
2	NGÔ VĂN TÚY	Thôn Đồng 3, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	50.000.000	2,500	121492737	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGÔ VĂN TOÀN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/09/1991* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121958768*

Ngày cấp: *16/08/2013* Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đồng 3, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đồng 3, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội